

Số: 140 /QĐ - QBVMT

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy trình nghiệp vụ về Dự án đầu tư theo cơ chế phát triển sạch
(Dự án CDM)**

GIÁM ĐỐC QUỸ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 82/2002/QĐ- TTg ngày 26 tháng 6 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 35/2008/QĐ – TTg ngày 03 tháng 3 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 2031/QĐ – BTNMT ngày 13 tháng 10 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam;

Theo đề nghị của Phòng cơ chế phát triển sạch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình nghiệp vụ về dự án đầu tư theo cơ chế phát triển sạch (Dự án CDM).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và Trưởng các phòng nghiệp vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Hội đồng quản lý (để b/c)
- Ban Kiểm soát (để b/c)
- Lưu: VT, phòng CDM.

GIÁM ĐỐC



Trương Mạnh Tiến

QUY TRÌNH NGHIỆP VỤ VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ THEO CƠ CHẾ PHÁT TRIỂN SẠCH (Dự án CDM)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 140/QĐ – QBVMT ngày 27 tháng 10 năm
2009 của Giám đốc Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam)

PHẦN I. ĐĂNG KÝ QUẢN LÝ CHỨNG CHỈ GIẢM PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KINH ĐƯỢC CHỨNG NHẬN (viết tắt là CERs)

Bước 1: Tiếp nhận Hồ sơ đăng ký

- Hình thức tiếp nhận: Chủ sở hữu CERs có thể gửi Hồ sơ đăng ký CERs đến Quỹ trực tiếp hoặc thông qua đường công văn.
- Cán bộ được giao tiếp nhận Hồ sơ đăng ký CERs có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ đăng ký CERs do Chủ sở hữu nộp cho Quỹ. Kiểm tra và đối chiếu với yêu cầu Hồ sơ, xem xét số lượng và chất lượng Hồ sơ đăng ký CERs
- Cán bộ tiếp nhận vào sổ Hồ sơ đăng ký CERs.

Hồ sơ đăng ký về CERs gồm:

- Giấy đề nghị đăng ký về CERs (mẫu) – Bản chính;
- Thông báo của Ban chấp hành quốc tế về CDM (EB) về việc cấp CERs cho dự án – Bản sao đóng dấu xác nhận của chủ sở hữu CERs;
- Thư phê duyệt của Bộ Tài nguyên và Môi trường cho dự án – Bản sao đóng dấu xác nhận của chủ sở hữu CERs.
- Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường
- Các tài liệu khác (nếu có).

Thời hạn nộp hồ sơ đăng ký về CERs:

- Chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày EB thông báo cấp CERs cho dự án, Chủ sở hữu CERs phải đăng ký CERs với Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam.
- Trường hợp Chủ sở hữu CERs nộp hồ sơ qua đường bưu điện, ngày đăng ký CERs được xác định là ngày theo dấu bưu điện gửi đi.
- Trường hợp chủ sở hữu CERs chưa đăng ký được đúng thời hạn quy định vì nguyên nhân khách quan thì phải có Giấy đề nghị gia hạn đăng ký CERs gửi tới Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam trước ngày hết hạn đăng

ký 03 ngày làm việc. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hết hạn đăng ký CERs theo quy định, chủ sở hữu CERs phải đăng ký CERs với Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam

Bước 2: Kiểm tra Hồ sơ đăng ký CERs

Cán bộ được phân công có trách nhiệm kiểm tra:

1. Tính đúng: hồ sơ phải đúng đối tượng đăng ký CERs, đúng mẫu của Quỹ, thông tin chính xác do chủ sở hữu CERs đăng ký.
2. Tính đủ: hồ sơ đăng ký CERs phải đầy đủ các giấy tờ như đã nêu ở bước 1, nội dung thông tin trong hồ sơ phải được điền đầy đủ theo yêu cầu của Quỹ.
3. Tính hợp lệ: Các tài liệu trong hồ sơ phải có đầy đủ ngày, tháng, năm, chữ ký và đóng dấu của chủ sở hữu CERs. Giấy đề nghị đăng ký về CERs phải là bản gốc, các giấy tờ khác có thể là bản gốc, bản sao đóng dấu xác nhận của chủ sở hữu CERs; nếu là tài liệu tiếng nước ngoài thì phải dịch ra Tiếng Việt và có công chứng.
4. Thời gian thực hiện 02 ngày làm việc.
5. Cán bộ thẩm định báo cáo Trưởng phòng và làm thông báo tiếp nhận Hồ sơ với Chủ sở hữu CERs.

Bước 3: Thẩm định Hồ sơ đăng ký CERs

1. Trưởng phòng phân công cán bộ thẩm định Hồ sơ đăng ký CERs.
2. Cán bộ thẩm định Hồ sơ đăng ký CERs tiến hành các công việc:
 - a. Trường hợp Hồ sơ đăng ký CERs hợp lệ:
 - Xác định tính hợp lệ của Hồ sơ đăng ký CERs: hồ sơ đúng, đủ và hợp lệ theo hướng dẫn lập Hồ sơ đăng ký CERs.
 - Cán bộ thẩm định Hồ sơ đăng ký CERs lập đề xuất thông qua Trưởng phòng đề nghị Giám đốc Quỹ xem xét và phê duyệt thông báo chấp thuận đăng ký CERs cho Chủ sở hữu.
 - Giám đốc Quỹ phê duyệt thông báo chấp thuận Hồ sơ đăng ký CERs.
 - Cán bộ thẩm định Hồ sơ đăng ký CERs vào sổ đăng ký và gửi thông báo cho Chủ sở hữu CERs.
 - Thời gian thông báo chấp thuận Hồ sơ đăng ký CERs chậm nhất là 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Hồ sơ đăng ký CERs hợp lệ của Chủ sở hữu CERs.

b. Hồ sơ đăng ký CERs chưa hợp lệ: là hồ sơ chưa đúng, đủ và hợp lệ theo hướng dẫn lập Hồ sơ đăng ký CERs

- Cán bộ thẩm định báo cáo Trưởng phòng nêu rõ lý do và hướng giải quyết. Đồng thời dự thảo văn bản thông báo gửi Chủ sở hữu CERs, đề nghị hoàn thiện Hồ sơ đăng ký CERs.
- Trưởng phòng báo cáo và đề xuất Giám đốc Quỹ phương án xử lý.
- Giám đốc Quỹ xem xét đề xuất và chỉ đạo phương án xử lý.
- Thời gian thông báo hoàn thiện Hồ sơ đăng ký CERs chậm nhất là 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Hồ sơ đăng ký CERs của Chủ sở hữu CERs.

c. Trường hợp có thay đổi về nội dung đã đăng ký thì chậm nhất sau 10 ngày làm việc kể từ ngày có sự thay đổi, Chủ sở hữu CERs phải có văn bản gửi Quỹ nêu rõ lý do, yêu cầu xin thay đổi nội dung đăng ký.

Cán bộ tiếp nhận hồ sơ yêu cầu thay đổi nội dung đăng ký và thực hiện các bước đăng ký khi Hồ sơ đáp ứng được các yêu cầu của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam.

PHẦN II. THU LỆ PHÍ CERs

Bước 1. Tiếp nhận Hồ sơ thu lệ phí CERs

- Cán bộ tiếp nhận Hồ sơ thu lệ phí CERs, kiểm tra tính đúng đắn và hợp lệ của Hồ sơ do Chủ sở hữu CERs gửi.
- Cán bộ tiếp nhận vào sổ theo dõi thu lệ phí CERs
- Cán bộ tiếp nhận có trách nhiệm báo cáo thông tin sơ bộ với Trưởng phòng về Hồ sơ thu lệ phí CERs.

Bước 2: Thẩm định Hồ sơ thu lệ phí CERs

1. Cán bộ thẩm định Hồ sơ thu lệ phí CERs kiểm tra mức thu lệ phí bán/chuyển CERs theo hướng dẫn dưới đây:
 - Mức thu lệ phí bán/chuyển CERs về nước tính theo tỷ lệ phần trăm (%) trên tổng số tiền bán CERs theo hợp đồng đã ký kết hoặc giá trị của CERs mà nhà đầu tư nước ngoài chuyển về nước, áp dụng đối với từng dự án CDM thuộc các lĩnh vực sau:

Số TT	Lĩnh vực xây dựng, đầu tư thực hiện dự án	Mức thu
1	Nâng cao hiệu quả sử dụng, bảo tồn và tiết kiệm năng lượng.	1,2%
2	Khai thác, ứng dụng các nguồn năng lượng tái tạo	1,2%
3	Trồng rừng, tái trồng rừng, bảo vệ rừng để tăng khả năng hấp thụ, giảm phát thải khí nhà kính.	1,2%
4	Chuyển đổi sử dụng nhiên liệu hóa thạch nhằm giảm phát thải khí nhà kính	1,5%
5	Thu hồi khí mê tan (CH ₄) từ các bãi chôn lấp rác thải, từ các hầm khai thác than để tiêu hủy hoặc sử dụng cho phát điện, sinh hoạt.	1,5%
6	Giảm phát thải khí mêtan (CH ₄) từ các hoạt động trồng trọt và chăn nuôi, ứng dụng khí sinh học.	1,5%
7	Thu hồi và sử dụng khí đốt đồng hành từ các mỏ khai thác dầu.	2%
8	Các lĩnh vực khác mang lại kết quả giảm phát thải khí nhà kính.	2%

Chủ sở hữu CERs căn cứ vào lĩnh vực xây dựng, đầu tư thực hiện dự án của mình để áp mức thu lệ phí phù hợp.

- Số tiền lệ phí bán/chuyển CERs về nước phải nộp được xác định như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Số tiền lệ phí} \\ \text{bán CERs phải} \\ \text{nộp (đồng hoặc} \\ \text{ngoại tệ)} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Mức thu lệ} \\ \text{phí bán} \\ \text{CERs (\%)} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Số lượng CERs} \\ \text{bán hoặc} \\ \text{chuyển về nước} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Giá bán CERs} \\ \text{(đồng /CER,} \\ \text{ngoại tệ/CER)} \end{array}$$

- Trường hợp bán CERs: số lượng và giá bán CERs được xác định căn cứ vào hợp đồng mua bán CERs được ký kết.

- Trường hợp chuyển CERs về nước: số lượng CERs để tính lệ phí là số lượng CERs thực tế được chuyển về nước, giá CERs để xác định số tiền lệ phí phải nộp được căn cứ vào giá thị trường tại thời điểm nộp lệ phí (thời điểm tính giá CERs)

Phương pháp tính giá CERs:

- Thời điểm tính giá CERs: được hiểu là trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của EB cấp CERs cho các bên tham gia dự án CDM. Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam sẽ thông báo ngày tính giá CERs cụ thể theo quy định này cho chủ sở hữu CERs.
 - Giá tham khảo: là giá CERs trong ngày được công bố bởi Công ty Point Carbon tại thời điểm tính giá.
1. Lệ phí bán/chuyển CERs về nước được thu bằng đồng Việt Nam hoặc ngoại tệ. Trường hợp chủ sở hữu CERs đề nghị nộp bằng ngoại tệ thì được thu bằng ngoại tệ trên cơ sở quy đổi theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm thu lệ phí.
 2. Thời hạn nộp lệ phí CERs: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam về ngày tính giá CERs để nộp lệ phí, chủ sở hữu CERs phải thực hiện nộp lệ phí bán/chuyển CERs về nước vào tài khoản của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam theo đúng số liệu đã kê khai.

Số tài khoản tiền Việt Nam (đồng): 1200311001899

Tại: Sở giao dịch Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn VN.

Hoặc: Số tài khoản ngoại tệ: 0011370224338 (USD)

Tại: Sở giao dịch Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam.

Hoặc: Số tài khoản ngoại tệ: 0011142688060 (EUR)

Tại: Sở giao dịch Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam.

- Trường hợp bán CERs: gửi Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam Bản sao (có đóng dấu sao y bản chính) hợp đồng mua bán được ký kết giữa Chủ sở hữu CERs với bên mua;
- Trường hợp chuyển CERs về nước: gửi Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam các tài liệu liên quan đến việc chuyển CERs về nước.

3. Trường hợp chủ sở hữu không thực hiện nộp lệ phí theo quy định hoặc số lệ phí do chủ sở hữu CERs tự kê khai không đúng với lượng CERs bán hoặc chuyển về nước, Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam kiểm tra và ra thông báo số lệ phí phải nộp.
4. Cán bộ thẩm định lập báo cáo thẩm định mức thu lệ phí CERs trình Trưởng phòng xem xét.
5. Trưởng phòng xem xét trình Giám đốc Quỹ phê duyệt.
6. Cán bộ thẩm định gửi thông báo nộp lệ phí CERs cho Chủ sở hữu và phòng Tài chính – Kế toán.
7. Phòng Tài chính - Kế toán tổ chức nhận lệ phí CERs, quản lý tiền lệ phí CERs, thông báo cho Chủ sở hữu CERs và phòng CDM tình hình thu lệ phí CERs.
8. Thời gian thẩm định nộp lệ phí CERs và ra thông báo nộp lệ phí CERs là 20 ngày.
9. Thời gian Chủ sở hữu CERs nộp lệ phí CERs là 30 ngày kể từ ngày thông báo nộp lệ phí CERs. Quá thời hạn này Chủ sở hữu CERs phải nộp phạt theo lãi suất không kỳ hạn cho số tiền chậm nộp theo thông báo.

PHẦN III. HỖ TRỢ TÀI CHÍNH DỰ ÁN CDM

A. Những nguyên tắc cơ bản

1. Đối tượng được hỗ trợ tài chính (theo Thông tư 58/2008/TTLT-BTC-BTN&MT ngày 04/7/2008).
2. Phương pháp tính trợ giá tài chính (theo Thông tư 58/2008/TTLT-BTC-BTN&MT ngày 04/7/2008).

B. Hỗ trợ tài chính

I. Hồ sơ hỗ trợ tài chính xây dựng văn kiện thiết kế dự án

1. Hồ sơ:

- Giấy đề nghị hỗ trợ tài chính;
- Thư phê duyệt của Bộ Tài nguyên và Môi trường
- Biểu tổng hợp kinh phí xây dựng văn kiện thiết kế dự án;
- Nguồn tài chính xây dựng văn kiện thiết kế dự án
- Tài liệu đi kèm khác.

2. Trình tự

- Cán bộ thẩm định tiếp nhận xem xét hồ sơ hỗ trợ tài chính; Lập báo cáo thẩm định trình Trưởng phòng xem xét.
- Trưởng phòng xem xét báo cáo thẩm định trình Giám đốc Quỹ tiến hành các thủ tục tiếp theo.
- Giám đốc Quỹ ra quyết định hỗ trợ tài chính theo thẩm quyền.
- Trưởng phòng chỉ đạo công tác thông báo Chủ dự án CDM về quyết định hỗ trợ tài chính.
- Phòng CDM làm thủ tục chuyển phòng Tài chính - Kế toán cấp phát tiền hỗ trợ tài chính.
- Phòng CDM tiến hành các công việc kiểm tra, giám sát việc sử dụng tiền hỗ trợ tài chính.
- Phòng CDM tiến hành các công việc theo dõi, quản lý tiền hỗ trợ tài chính và báo cáo Giám đốc Quỹ và các phòng ban liên quan.

II. Tuyên truyền, quảng bá về CDM và biến đổi khí hậu

1. Hồ sơ

- Giấy đề nghị hỗ trợ tài chính;
- Quyết định phê duyệt kèm Biểu tổng hợp kinh phí tuyên truyền quảng bá về CDM;
- Tài liệu đi kèm khác.

2. Trình tự

- Cán bộ thẩm định tiếp nhận xem xét hồ sơ hỗ trợ tài chính; Lập báo cáo thẩm định trình Trưởng phòng xem xét.
- Trưởng phòng xem xét báo cáo thẩm định trình Giám đốc Quỹ tiến hành các thủ tục tiếp theo.
- Giám đốc Quỹ ra quyết định hỗ trợ tài chính theo thẩm quyền.
- Trưởng phòng chỉ đạo công tác thông báo đơn vị xin hỗ trợ tài chính về quyết định hỗ trợ tài chính.
- Phòng CDM làm thủ tục chuyển phòng Tài chính - Kế toán cấp phát tiền hỗ trợ tài chính.
- Phòng CDM tiến hành các công việc kiểm tra, giám sát việc sử dụng tiền hỗ trợ tài chính.

- Phòng CDM tiến hành các công việc theo dõi, quản lý tiền hỗ trợ tài chính và báo cáo Giám đốc Quỹ và các phòng ban liên quan.

III. Trợ giá đối với sản phẩm của dự án CDM

1. Hồ sơ

- Văn bản đề nghị trợ giá;
- Thư xác nhận hoặc thư phê duyệt của Bộ TN & MT đối với dự án CDM hoặc CERs được cấp (bản sao công chứng);
- Hợp đồng mua bán sản phẩm được trợ giá;
- Bản tính toán và thuyết minh lợi nhuận và kế hoạch;
- Phương án giá sản phẩm, nêu rõ các nội dung: bản tổng hợp chi phí thực tế sản xuất ra sản phẩm, giá bán của sản phẩm được trợ giá; Bản thuyết minh về thời gian dự kiến để dự án có thể bù đắp được chi phí sản xuất;
- Tài liệu đi kèm khác.

2. Mức trợ giá cho một đơn vị sản phẩm

Mức trợ giá cho một đơn vị sản phẩm được xác định như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Mức trợ giá 01} \\ \text{đơn vị sản phẩm} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Chi phí thực tế} \\ \text{sản xuất 01 đơn} \\ \text{vị sản phẩm} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Mức lợi nhuận} \\ \text{kế hoạch /01} \\ \text{đơn vị sản phẩm} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Giá bán thực} \\ \text{tế của 01 đơn} \\ \text{vị sản phẩm} \end{array}$$

Trong đó:

- Chi phí thực tế sản xuất ra 01 đơn vị sản phẩm là chi phí hợp lý, hợp lệ để xác định thu nhập chịu thuế theo hướng dẫn của Bộ Tài chính về thuế thu nhập doanh nghiệp.
- Lợi nhuận kế hoạch trên 01 đơn vị sản phẩm được xác định hàng năm, do chủ dự án xây dựng và gửi Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam thẩm định trình Hội đồng quản lý Quỹ quyết định. Việc xác định lợi nhuận kế hoạch phải căn cứ vào mức lợi nhuận sản xuất sản phẩm cùng loại và không vượt quá mức lợi nhuận bình quân sản xuất sản phẩm cùng loại.
- Giá bán thực tế của sản phẩm là giá thực tế thanh toán.

Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam căn cứ vào kết quả thẩm định phương án giá, mức lợi nhuận kế hoạch đã được quyết định để xác định mức trợ giá

đối với sản phẩm của từng dự án CDM, trình Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, quyết định mức trợ giá cho một đơn vị sản phẩm của từng dự án.

3. Số tiền trợ giá

Số tiền trợ giá hàng năm được xác định như sau:

$$\begin{array}{rcl} \text{Số tiền trợ giá} & & \text{Thu nhập thực} \\ \text{hàng năm} & = & \text{tế từ bán} \\ & & \text{CERs được} \\ & & \text{phân bổ trong} \\ & & \text{năm (nếu có)} \end{array}$$

Mức trợ giá cho 01 đơn vị sản phẩm trong năm x Số lượng sản phẩm bán trong năm

Trong đó, thu nhập thực tế từ bán CERs (nếu có) được phân bổ trong năm là tổng số tiền thu từ bán CERs (nếu có) trừ (-) lệ phí bán CERs phải nộp và các chi phí bán CERs (nếu có) được phân bổ trong năm.

4. Thời gian trợ giá được xác định căn cứ vào thời điểm dự án có sản phẩm; khả năng bù đắp chi phí sản xuất sản phẩm được trợ giá nhưng tối đa không quá thời gian khấu hao thực tế để thu hồi vốn của thiết bị chính để sản xuất sản phẩm được trợ giá.

5. Trình tự

- Cán bộ thẩm định tiếp nhận xem xét lập báo cáo trợ giá sản phẩm dự án CDM; đề xuất Trưởng phòng xem xét.
- Trưởng phòng xem xét báo cáo thẩm định, lập tờ trình Giám đốc Quỹ.
- Giám đốc Quỹ giải quyết trợ giá sản phẩm CDM theo thẩm quyền.
- Phòng CDM tiến hành các công việc theo chỉ đạo của Giám đốc Quỹ.
- Cán bộ thẩm định gửi Quyết định về số tiền trợ giá cho Chủ đầu tư dự án CDM và phòng Tài chính - Kế toán.
- Phòng Tài chính - Kế toán tổ chức chuyển tiền cho Chủ đầu tư dự án CDM và thông báo cho phòng CDM biết.
- Thời gian thẩm định và ra thông báo hỗ trợ tài chính dự án CDM là 45 ngày làm việc.

IV. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

I. Yêu cầu, trách nhiệm đối với Cán bộ thẩm định

1. Thực hiện đúng các yêu cầu thuộc chức năng của mình trong quy trình này.
2. Sắp xếp hồ sơ, kiểm tra hồ sơ, lưu giữ hồ sơ theo quy định, theo trật tự thời gian từng bước công việc trong suốt quá trình thực hiện.
3. Báo cáo kịp thời công việc thuộc thẩm quyền của mình cho Trưởng phòng.
4. Chịu trách nhiệm toàn bộ trước Giám đốc Quỹ và pháp luật về phần công việc của mình trong Quy trình này.

II. Yêu cầu, trách nhiệm đối với Trưởng phòng CDM

1. Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mình quy định tại Quy trình này.
2. Kiểm tra, đôn đốc Cán bộ thẩm định thực hiện các nhiệm vụ của mình.
3. Xử lý kịp thời đề xuất của Cán bộ thẩm định và trình cấp trên đúng quy định tại Quy trình này.
4. Chịu toàn bộ trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ và pháp luật về phần công việc của mình trong Quy trình này.

III. Yêu cầu, trách nhiệm của Giám đốc Quỹ

1. Kiểm tra, đôn đốc phòng CDM thực hiện nhiệm vụ của mình theo Quy trình này.
2. Xem xét, giải quyết những đề xuất của phòng CDM thuộc Quy trình này.
3. Chịu toàn bộ trách nhiệm trước Bộ trưởng và pháp luật về phần công việc của mình trong Quy trình này.

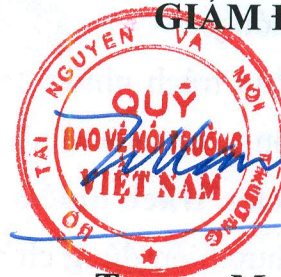
IV. Các quy định khác

1. Giám đốc Quỹ, Trưởng phòng CDM có quyền kiểm tra định kỳ, đột xuất tất cả các nội dung thuộc Quy trình này.
2. Cán bộ thẩm định, Trưởng phòng CDM có trách nhiệm đáp ứng các yêu cầu kiểm tra của Giám đốc Quỹ.
3. Các phòng nghiệp vụ trong Quỹ, ngoài phòng CDM có trách nhiệm phối hợp thực hiện Quy trình này và chịu trách nhiệm về phần việc của mình khi phòng CDM yêu cầu và được Giám đốc Quỹ chấp thuận.

4. Trong quá trình thực hiện Quy trình này, nếu có khó khăn vướng mắc đề nghị phản ánh về phòng CDM để tập hợp, nghiên cứu trình Giám đốc Quỹ sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Hà Nội, ngày 17 tháng 10 năm 2009

GIÁM ĐỐC



Trương Mạnh Tiến

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TÀI CHÍNH
XÂY DỰNG VĂN KIỆN THIẾT KẾ DỰ ÁN

Kính gửi: Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam

Xuất phát từ nhu cầu về kinh phí để xây dựng văn kiện thiết kế dự án CDM, chúng tôi kính đề nghị Quý Quỹ xem xét và hỗ trợ tài chính với các nội dung cụ thể như sau:

Số tiền đề nghị hỗ trợ tài chính:

Bằng số:

Bằng chữ:

Mục đích:

I. Thông tin về đơn vị đề nghị hỗ trợ tài chính

1. Tên đơn vị:

2. Địa chỉ:

3. Điện thoại:

Fax:

4. Quyết định thành lập số:

5. Người đại diện theo pháp luật:

Chức vụ:

CMND số:

ngày cấp:

nơi cấp:

6. Số tài khoản:

mở tại

II. Thông tin chung về dự án

1. Tên dự án:

2. Mô tả chung về hoạt động của dự án:

3. Các bên tham gia dự án:

4. Thời gian hoạt động của dự án:

5. Địa điểm tiến hành hoạt động dự án:

6. Dự tính lượng giảm phát thải:

III. Nguồn tài chính xây dựng văn kiện thiết kế dự án

1. Nội dung công việc thực hiện

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
					
	Tổng cộng					

2. Nguồn tài chính

- Tổng kinh phí thực hiện:
- Nguồn tài chính:

+

+

...

IV. Tài liệu kèm theo

- Thư phê duyệt của Bộ Tài nguyên và Môi trường
- Biểu tổng hợp kinh phí xây dựng văn kiện thiết kế dự án;
- Nguồn tài chính xây dựng văn kiện thiết kế dự án
- Tài liệu đi kèm khác.

V. Cam kết của bên đề nghị hỗ trợ tài chính

- Chịu trách nhiệm về sự chính xác và trung thực của hồ sơ đề nghị hỗ trợ tài chính; tạo điều kiện để Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam thẩm định hồ sơ và bổ sung tài liệu liên quan khi Quỹ yêu cầu;

- Tạo điều kiện để Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam kiểm tra việc sử dụng nguồn tài chính được hỗ trợ từ Quỹ;

- Chịu trách nhiệm cung cấp các tài liệu liên quan cho Quỹ khi có yêu cầu và chịu trách nhiệm về sự chính xác và trung thực của các tài liệu cung cấp.

Đề nghị Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam xem xét đề nghị của chúng tôi và thông báo cho chúng tôi biết quyết định của Quỹ.

Xin chân thành cảm ơn ./.

....., ngày.....tháng.....năm

**ĐẠI DIỆN BÊN ĐỀ NGHỊ
HỖ TRỢ TÀI CHÍNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TÀI CHÍNH
PHỔ BIẾN, TUYÊN TRUYỀN CDM VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Kính gửi: Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam

Xuất phát từ nhu cầu về kinh phí để thực hiện hoạt động phổ biến, tuyên truyền về CDM và biến đổi khí hậu, chúng tôi kính đề nghị Quý Quỹ xem xét và hỗ trợ tài chính với các nội dung cụ thể như sau:

Số tiền đề nghị hỗ trợ tài chính:

Bằng số:

Bằng chữ:

Mục đích:

I. Thông tin về đơn vị đề nghị hỗ trợ tài chính

1. Tên đơn vị:

2. Địa chỉ:

3. Điện thoại:

Fax:

4. Quyết định thành lập số:

5. Người đại diện theo pháp luật:

Chức vụ:

CMND số:

ngày cấp:

nơi cấp:

6. Số tài khoản:

mở tại

II. Thông tin chung về hoạt động

1. Nội dung hoạt động:

2. Mục tiêu hoạt động:

3. Thành phần tham gia:

4. Địa điểm tiến hành hoạt động

5. Thời gian thực hiện:

III. Nguồn tài chính thực hiện hoạt động

1. Nội dung công việc thực hiện

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
					
	Tổng cộng					

3. Nguồn tài chính

- Tổng kinh phí thực hiện:
- Nguồn tài chính:

+

+

...

IV. Tài liệu kèm theo

- Quyết định phê duyệt kèm Biểu tổng hợp kinh phí tuyên truyền quảng bá về CDM;
- Tài liệu đi kèm khác.

V. Cam kết của bên đề nghị hỗ trợ tài chính

- Chịu trách nhiệm về sự chính xác và trung thực của hồ sơ đề nghị hỗ trợ tài chính; tạo điều kiện để Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam thẩm định hồ sơ và bổ sung tài liệu liên quan khi Quỹ yêu cầu;

- Tạo điều kiện để Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam kiểm tra việc sử dụng nguồn tài chính được hỗ trợ từ Quỹ;

- Chịu trách nhiệm cung cấp các tài liệu liên quan cho Quỹ khi có yêu cầu và chịu trách nhiệm về sự chính xác và trung thực của các tài liệu cung cấp.

Đề nghị Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam xem xét đề nghị của chúng tôi và thông báo cho chúng tôi biết quyết định của Quỹ.

Xin chân thành cảm ơn ./.

....., ngày.....tháng.....năm

**ĐẠI DIỆN BÊN ĐỀ NGHỊ
HỖ TRỢ TÀI CHÍNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ TRỢ GIÁ CHO SẢN PHẨM CDM

Kính gửi: Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam

Nhằm tháo gỡ khó khăn về tài chính trong việc thực hiện dự án CDM, chúng tôi kính đề nghị Quý Quỹ xem xét và trợ giá cho sản phẩm CDM với các nội dung cụ thể như sau:

Số tiền đề nghị trợ giá:

Bằng số:

Bằng chữ:

Mục đích:

Thời gian trợ giá:

I. Thông tin về đơn vị đề nghị hỗ trợ tài chính

1. Tên đơn vị:

2. Địa chỉ:

3. Điện thoại:

Fax:

4. Quyết định thành lập số:

5. Người đại diện theo pháp luật:

Chức vụ:

CMND số:

ngày cấp:

nơi cấp:

6. Số tài khoản:

mở tại

II. Thông tin về dự án

1. Tên dự án CDM:

2. Các bên tham gia dự án:

3. Hình thức đầu tư:

4. Địa điểm triển khai dự án:

5. Thời gian triển khai, kết thúc dự án:

6. Tổng số CERs nhận được từ dự án (nếu có):

do EB cấp ngày:

7. Giá bán CERs (nếu có):

8. Thu nhập thực tế từ bán CERs:

III. Thông tin về sản phẩm CDM

1. Tên sản phẩm được trợ giá

2. Chi phí thực tế sản xuất sản phẩm:

3. Giá bán của sản phẩm theo hợp đồng:

4. Lợi nhuận kế hoạch của sản phẩm:

5. Số lượng sản phẩm thu được từ dự án:

IV. Tài liệu kèm theo

- Thư xác nhận hoặc thư phê duyệt của Bộ TN & MT đối với dự án CDM hoặc CERs được cấp (bản sao công chứng);
- Hợp đồng mua bán sản phẩm được trợ giá;
- Bản tính toán và thuyết minh lợi nhuận và kế hoạch;
- Phương án giá sản phẩm, nêu rõ các nội dung: bản tổng hợp chi phí thực tế sản xuất ra sản phẩm, giá bán của sản phẩm được trợ giá; Bản thuyết minh về thời gian dự kiến để dự án có thể bù đắp được chi phí sản xuất;
- Tài liệu đi kèm khác.

V. Cam kết của bên đề nghị hỗ trợ tài chính

- Chịu trách nhiệm về sự chính xác và trung thực của hồ sơ đề nghị trợ giá cho sản phẩm CDM; tạo điều kiện để Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam thẩm định hồ sơ và bổ sung tài liệu liên quan khi Quỹ yêu cầu;
- Tiền trợ giá phải sử dụng đúng mục đích để bù đắp chi phí sản xuất sản phẩm được trợ giá của dự án;
- Tạo điều kiện để Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam kiểm tra việc sử dụng nguồn tài chính được hỗ trợ từ Quỹ;
- Quyết toán tiền trợ giá với Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam theo quy định hiện hành;
- Chịu trách nhiệm cung cấp các tài liệu liên quan cho Quỹ khi có yêu cầu và chịu trách nhiệm về sự chính xác và trung thực của các tài liệu cung cấp.

Đề nghị Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam xem xét đề nghị của chúng tôi và thông báo cho chúng tôi biết quyết định của Quỹ.

Xin chân thành cảm ơn ./.

....., ngày.....tháng.....năm

**ĐẠI DIỆN BÊN ĐỀ NGHỊ
HỖ TRỢ TÀI CHÍNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY ĐỀ NGHỊ
ĐĂNG KÝ VỀ CERs**

I. Thông tin về đơn vị và dự án CDM đăng ký về Chứng chỉ giảm phát thải khí nhà kính được chứng nhận (CERs)

1. Tên đơn vị đề nghị đăng ký:
2. Địa chỉ:
3. Điện thoại: Fax: Email:
4. Số tài khoản: mở tại
5. Họ và tên người đại diện theo pháp luật: Chức vụ:
6. Tên dự án CDM:
7. Các bên tham gia dự án:
8. Hình thức đầu tư:
9. Địa điểm triển khai dự án:
10. Thời gian triển khai, kết thúc dự án:
 - Theo Văn kiện thiết kế dự án (PDD):
 - Theo thực tế:
11. Tổng số CERs nhận được từ dự án (theo PDD):
12. Có sản phẩm của dự án CDM đề nghị trợ giá không? Có: Không:

II. Thông tin về CERs:

1. Lượng CERs được cấp:
2. Ngày cấp:
3. Đầu mối tiếp nhận:
4. Phân chia CERs được thỏa thuận giữa các bên tham gia dự án:
5. Thời hạn của CERs:
6. Số lượng CERs có nhu cầu bán/ chuyển về nước:
7. Thời gian và giá bán CER dự kiến (nếu có):

III. Tài liệu kèm theo Giấy đề nghị:

1. Thông báo của Ban chấp hành quốc tế về CDM (EB) về việc cấp CERs cho dự án;
2. Thư phê duyệt của Bộ Tài nguyên và Môi trường cho dự án;
3. Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường
4. Các tài liệu khác (nếu có).

Đề nghị Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam xem xét đăng ký về CERs cho đơn vị chúng tôi.

Xin chân thành cảm ơn./.

Ngày tháng năm

TM. Đơn vị đăng ký

(Ký và đóng dấu)

**TÊN ĐƠN VỊ
NỘP LỆ PHÍ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TỜ KHAI NỘP LỆ PHÍ BÁN CERs

Kính gửi: Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam

- Tên đơn vị nộp lệ phí:.....
- Địa chỉ:.....
- Điện thoại: Fax:.....
- Tài khoản số:..... Tại Ngân hàng:.....
- 1. Tên dự án CDM:
- 2. Lĩnh vực xây dựng, đầu tư thực hiện dự án:.....
- 3. Tổng lượng CERs được cấp cho dự án:.....
- 4. Lượng CERs được phân chia:
- 5. Lượng CERs bán:.....
- 6. Giá bán CERs:.....
- 7. Mức thu lệ phí:.....
- 8. Số tiền lệ phí bán CERs phải nộp:

Số lượng CERs phải nộp lệ phí	Giá bán CERs	Mức thu	Số tiền (đồng hoặc ngoại tệ)

Số tiền lệ phí bán CERs phải nộp (viết bằng chữ).....

....., ngày tháng năm

TM. ĐƠN VỊ

(Ký tên, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
QUỸ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM
Số /QBVMTVN-CDM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Hà Nội, ngày tháng năm

THÔNG BÁO NỘP LỆ PHÍ BÁN CERs

(Lần thông báo số)

Kính gửi:.....(Tên chủ sở hữu CERs)

Địa chỉ:.....

Căn cứ Tờ khai nộp lệ phí bán CERs ngày...tháng...năm và kết quả thẩm định mức lệ phí bán CERs phải nộp của đơn vị, Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam thông báo số tiền lệ phí bán CERs phải nộp của ...(tên chủ sở hữu CERs) như sau:

- Số lượng CERs phải nộp lệ phí:
- Thời điểm tính giá CERs:
- Giá CERs tại thời điểm nộp lệ phí:
- Mức thu lệ phí bán CERs:
- Số tiền lệ phí bán CERs phải nộp:

Số lượng CERs phải nộp lệ phí	Giá CERs	Mức thu	Số tiền (đồng hoặc ngoại tệ)

Số tiền lệ phí bán CERs phải nộp (viết bằng chữ):.....

Yêu cầu đơn vị nộp số tiền theo thông báo trên đây vào tài khoản số.....của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam mở tại.....

Hạn nộp trước ngày.....tháng.....năm.....

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, HS, CDM.

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TÊN ĐƠN VỊ
NỘP LỆ PHÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TỜ KHAI NỘP LỆ PHÍ CHUYỂN CERs VỀ NƯỚC

Kính gửi: Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam

- Tên đơn vị nộp lệ phí:.....
- Địa chỉ:.....
- Điện thoại: Fax:.....
- Tài khoản số:..... Tại Ngân hàng:.....
- 1. Tên dự án CDM:
- 2. Lĩnh vực xây dựng, đầu tư thực hiện dự án:.....
- 3. Tổng lượng CERs được cấp cho dự án:.....
- 4. Lượng CERs được phân chia:
- 5. Lượng CERs chuyển về nước: ...
- 6. Giá CERs và thời điểm tính giá:
- 7. Mức thu lệ phí:.....
- 8. Số tiền lệ phí chuyển CERs về nước phải nộp:

Số lượng CERs phải nộp lệ phí	Giá CERs chuyển về nước	Mức thu	Số tiền (đồng hoặc ngoại tệ)

Số tiền lệ phí chuyển CERs về nước phải nộp (viết bằng chữ)

....., ngày tháng năm

TM. ĐƠN VỊ

(Ký tên, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
QUỸ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM
Số /QBVM TVN-CDM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Hà Nội, ngày tháng năm

THÔNG BÁO NỘP LỆ PHÍ CHUYỂN CERs VỀ NƯỚC

(Lần thông báo số)

Kính gửi:.....(Tên chủ sở hữu CERs)

Địa chỉ:.....

Căn cứ Tờ khai nộp lệ phí chuyển CERs về nước ngày...tháng....năm và kết quả thẩm định mức lệ phí chuyển CERs về nước phải nộp của đơn vị, Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam thông báo số tiền lệ phí chuyển CERs phải nộp của ...(tên chủ sở hữu CERs) như sau:

- Số lượng CERs phải nộp lệ phí:
- Thời điểm tính giá CERs:
- Giá CERs tại thời điểm nộp lệ phí:
- Mức thu lệ phí chuyển CERs về nước:
- Số tiền lệ phí chuyển CERs về nước phải nộp:

Số lượng CERs phải nộp lệ phí	Giá CERs chuyển về nước	Mức thu	Số tiền (đồng hoặc ngoại tệ)

Số tiền lệ phí chuyển CERs về nước phải nộp (viết bằng chữ):.....

Yêu cầu đơn vị nộp số tiền theo thông báo trên đây vào tài khoản số.....của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam mở tại.....

Hạn nộp trước ngày.....tháng.....năm.....

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, HS, CDM.

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ VỀ CERs

A. PHẦN GHI DO CHỦ SỞ HỮU CERs KHAI BÁO:

I. Thông tin về đơn vị và dự án CDM đăng ký về Chứng chỉ giảm phát thải khí nhà kính được chứng nhận (CERs)

1. Tên đơn vị đề nghị đăng ký:
2. Địa chỉ:
3. Điện thoại: Fax: Email:
4. Số tài khoản: mở tại
5. Họ và tên người đại diện theo pháp luật: Chức vụ:
6. Tên dự án CDM:
7. Các bên tham gia dự án:
 - Bên thứ nhất:
 - Bên thứ hai:
 - ...
8. Hình thức đầu tư:
9. Địa điểm triển khai dự án:
10. Thời gian triển khai, kết thúc dự án:
 - Theo Văn kiện thiết kế dự án (PDD):
 - Theo thực tế:
11. Tổng số CERs nhận được từ dự án (theo PDD):

II. Thông tin về CERs:

1. Lượng CERs được cấp:
2. Ngày cấp:
3. Đầu mỗi tiếp nhận:
4. Phân chia CERs được thỏa thuận giữa các bên tham gia dự án:
 - Bên thứ nhất:

- Bên thứ hai:

...

5. Thời hạn của CERs:

6. Số lượng CERs có nhu cầu bán/ chuyển về nước:

7. Thời gian và giá bán CERs dự kiến (nếu có):

III. Hồ sơ liên quan đến dự án CDM

1. Thông báo của Ban chấp hành quốc tế về CDM (EB) về việc cấp CERs cho dự án;
2. Thư phê duyệt của Bộ Tài nguyên và Môi trường cho dự án;
3. Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường
4. Các tài liệu khác (nếu có).

B. PHẦN XÁC NHẬN CỦA QUỸ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM

Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam xác nhận : Chủ sở hữu CERs đã đăng ký CERs với Quỹ theo đúng như khai báo trên đây. Chủ đầu tư hoàn toàn chịu trách nhiệm pháp lý về nội dung thông tin đã khai báo trong Giấy chứng nhận đăng ký này.

GIÁM ĐỐC

